

Bài 1 ____ ĐỌC, VIẾT, SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ ____

1. Viết (theo mẫu) :

Đọc số	Viết số
Hai trăm ba mươi một	231
Bảy trăm sáu mươi	...
Một trăm mười lăm	...
Ba trăm hai mươi tư	...
Chín trăm chín mươi chín	...
Sáu trăm linh năm	...

Đọc số	Viết số
.....	404
.....	777
.....	615
.....	505
.....	900
.....	834

2. Số ?

a)

420	421								429
-----	-----	--	--	--	--	--	--	--	-----

b)

500	499				495				
-----	-----	--	--	--	-----	--	--	--	--

3. >
<
= ?

404 ... 440	200 + 5 ... 250
765 ... 756	440 - 40 ... 399
899 ... 900	500 + 50 + 5 ... 555

4. a) Khoanh vào số lớn nhất :

627 ; 276 ; 762 ; 672 ; 267 ; 726.

b) Khoanh vào số bé nhất :

267 ; 672 ; 276 ; 762 ; 627 ; 726.

5. Sắp xếp các số 435, 534, 453, 354, 345, 543

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn :

.....

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé :

.....